

Số: 273/2022/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 15 tháng 09 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN HÔN NHÂN GIA ĐÌNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 48; Điều 217; 218; 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án và Danh mục mức án phí lệ phí kèm theo pháp lệnh;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 257/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 09 năm 2022;

Xét thấy, ngày 14 tháng 09 năm 2022 nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thúy N có đơn xin rút đơn ly hôn để vợ chồng có thời gian bàn bạc trao đổi thêm. Việc đương sự rút đơn ly hôn là hoàn toàn tự nguyện nên Toà án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hôn nhân gia đình.

QUYẾT ĐỊNH

1. Đình chỉ giải quyết vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 257/2022TLST-HNGĐ ngày 07/09/2022 về việc “Tranh chấp ly hôn” giữa:

* Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị Thúy N**, sinh năm 1982

* Bị đơn: **Anh Hàn Ngọc T**, sinh năm 1972

Cùng HKTT và cùng cư trú: Số nhà A hẻm N, tổ A phường K, quận Long Biên, Hà Nội.

2. Về án phí: Trả lại cho nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thúy N số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 00652751 ngày 07 tháng 09 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Long Biên
- Chi cục THADS quận Long Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hồng Hạnh

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 257/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 09 năm 2022 về việc “Tranh chấp ly hôn” giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị Thúy N**, sinh năm 1982

* Bị đơn: **Anh Hàn Ngọc Thành**, sinh năm 1972

Cùng HKTT và cùng cư trú: Số nhà 9 hẻm 528/20/2 Ngô Gia Tự, tổ 16 phường Đức Giang, quận Long Biên, Hà Nội.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 211, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 08 năm 2022;

XÉT THẤY

Chị Nguyễn Thị Hà Phương và anh Lưu Cung Quân kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 20/10/2011 (Giấy chứng nhận kết hôn số 120) tại Ủy ban nhân dân phường Bồ Đề, quận Long Biên, Hà Nội. Đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống không hạnh phúc nên anh chị thống nhất thuận tình ly hôn.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của anh chị được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17/8/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Hà Phương và anh Lưu Cung Quân.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Anh chị có 02 con chung là Lưu Cung Long, sinh ngày 28/09/2012 và Lưu Cung Khánh, sinh ngày 19/05/2016. Ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận để chị Nguyễn Thị Hà Phương trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung là cháu Lưu Cung Long và Lưu Cung Khánh kể từ tháng 8 năm 2022 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Lưu Cung Quân có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung là các đồ dùng sinh hoạt trong gia đình:** Anh chị đã giải quyết xong, không yêu cầu Tòa án giải quyết, không có tranh chấp khiếu kiện gì nên Tòa không xét.

- **Về tài sản chung:**

+ Động sản: Anh chị khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

+ Bất động sản: Anh chị khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

- **Về công nợ chung:** Anh chị không nợ ai, không ai nợ anh chị, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Hà Phương tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai số 0065234 ngày 16 tháng 08 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên. Số tiền 150.000 đồng tạm ứng án phí còn lại chị Nguyễn Thị Hà Phương tự nguyện nộp sung quỹ Nhà nước.

4. Hiệu lực của quyết định: Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSDN quận Long Biên;
- UBND phường Bồ Đề, quận Long Biên, Hà Nội;
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán

Nguyễn Thị Hồng Hạnh